TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20/8/20201
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng

Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký ghi phiên toà: Bà Phan Ngọc M - Thư ký toà án nhân dân huyện Cao Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên toà: Bà Nguyễn M Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong - tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Cao Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dư Thanh M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu L, xã Y, huyện T, tỉnh P

Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/8/2021.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện C, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dư Thanh M trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh P ngày 02/8/2006. Được tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán tại địa phương. Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng hòa thuận, yêu thương nhau, nhưng chỉ sau 3 tháng thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, giữa hai bên thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình trạng không thay đổi khiến mâu thuẫn gia đình rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2006 cho đến nay. Cho đến thời điểm này, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị M và anh H có 01 con chung là cháu Bùi Đức Ma, sinh ngày 25/5/2007. Kể từ khi ly thân, chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma. Vợ chồng ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Công nợ chung: Không có

Ngoài ra chị M không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Bùi Văn H: Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình của anh Bùi Văn H có nội dung:***

Anh Bùi Văn H và chị Dư Thanh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, có về xã tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và sinh sống tại xã Thung Nai. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát mâu thuẫn, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Phú Thọ để sinh sống còn anh H cũng đi làm ăn xa. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, vì vậy khả năng đoàn tụ là rất khó.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Đức Ma, sinh ngày 25/5/2007 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M chưa đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con và anh H không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị M pH nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là anh Bùi Văn H có hộ khẩu thường trú tại xóm Mu, xã Thung Nai, huyện Cao Phong, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Bùi Văn H đã được Tòa án niêm yết các văn bản giấy tờ hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh H không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị M có 01 con chung là cháu Bùi Đức Ma. Hiện nay, chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Vợ chồng ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma và chưa yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Bùi Đức Ma ngày 14/6/2021cháu Ma có nguyện vọng với chị M vì từ nhỏ đến giờ cháu chỉ có mẹ chăm sóc cháu còn bố cháu chưa bao giờ quan tâm chăm sóc mẹ con cháu.

Theo Biên bản xác minh tại Công an xã Thung Nai cho thấy anh H bỏ nhà đi đâu địa phương không biết thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi, không khai báo với chính quyền địa phương đi đâu, làm gì. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Bùi Đức Ma cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh H chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[6] Công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị M pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Dư Thanh M được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là Bùi Đức Ma, sinh ngày 25/5/2007 cho chị Dư Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H chưa pH thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Dư Thanh M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001605 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Chị Dư Thanh M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà